Họ và tên : .....
Lớp : .....

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI KÌ II
Môn Tiếng Anh - Lớp 4
(Thời gian làm bài: 40 phút)

Marks	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Total

PART 1: LISTENING (20 Minutes)

I. Listen and match (Em hãy nghe rồi nối với bức tranh tương ứng) (1pt)

A

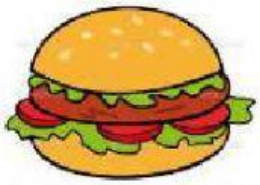

B

C

1 2 3 4 5

D

E

II. Listen and number. (Em hãy nghe rồi đánh số thứ tự 1,2,3,4 vào bức tranh theo thứ tự nội dung nghe được) (1pt)

A ☐	B ☐
C 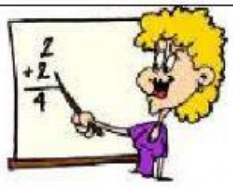 ☐	D ☐

LIVEWORKSHEETS

III. Listen and complete. (Em hãy nghe và điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống) (2pts)

1. p_ n_c	2. sa_ s_ge
3. br_ _ d	4.c_me_a

IV. Listen and tick (Nghe và đánh dấu ✓ vào tranh mà em nghe được) (1pt)

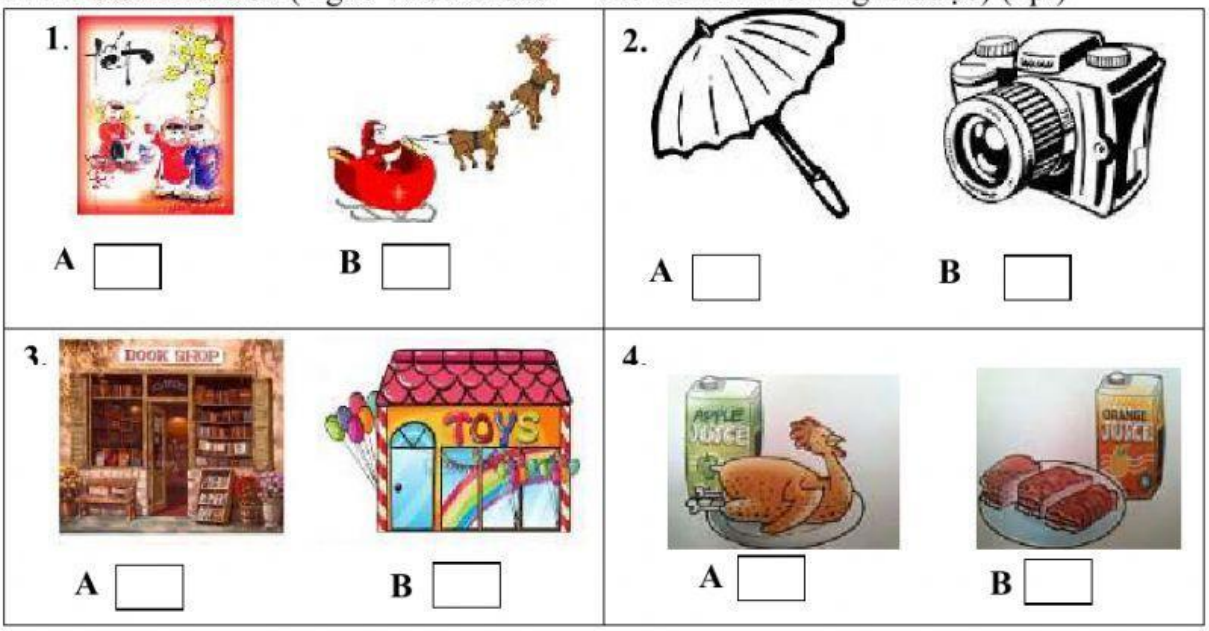

PART II- READING AND WRITING (ĐỌC VÀ VIẾT) (25 minutes)

V. Read and tick (✓) Y (yes) or N (no) (1pt) (Em hãy đọc rồi đánh dấu tick (✓) vào cột Y(yes) hoặc N(no).

My name is Nam. I'm ten years old. I'm a pupil at Le Van Tam Primary School. I'm in class 4A. There are twenty-two pupils in my class. I like reading very much. I often go to the library in my free time. My favourite subject is English. I usually play badminton with my friends in our breaktime because I love sports too.

LIVEWORKSHEETS

	Yes	No
1. Nam is ten years old.		
2. There are twenty-three pupils in his class		
3. His favourtite subject is Math.		
4. His favourite sport is badminton.		

VI. Look and read. Put a tick (✓) or a cross (✖) in the box (Em hãy nhìn tranh, đọc và đánh dấu ✓ hoặc ✖ vào ô vuông) (1pt)

1. This is an umbrella. ☐

2. It's a sausage. ☐

3. That is a crocodile ☐

4. That is a shirt. ☐

VII. Look at the pictures and the letters. Write the words. (Em hãy nhìn tranh và các chữ cái cho sẵn rồi sắp xếp lại thành từ đúng) (1pt)

1. menkoy _____

LIVEWORKSHEETS

2. eanjs _____

3. mecara _____

4. T-irtsh _____

VIII. Complete the sentences (Hoàn thành các câu sau) (2pts)

1. What animal is that ? It's a ……	
2. What's his job ? He's a……	
3. What's he wearing? He's wearing a ……	
4. What's your favourite food ? It's ……	

LIVEWORKSHEETS